TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21*/2022/HN - ST*
Ngày: *03 - 3 - 2022*
V/v tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Khen

2. Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ *tham gia phiên toà:* Ông Trần Long Châu - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2021/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp "ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST - HN ngày 21 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim P, sinh năm 1988 (xin vắng)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Lê Thị Kim P: luật sư Đặng Minh T – Công ty luật TNHH MTV Trần Nam và công sự - Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Đặng Hoàng N, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Số 212A/16 ấp PLB, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/10/2021 và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/12/2021 nguyên đơn chị Lê Thị Kim P trình bày:

Chị và anh Đặng Hoàng N kết hôn vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N uống rượu về gây chuyện vô cớ, hành hung và hăm dọa, anh N còn chuẩn bị hung khí sẵn trong nhà, nên chị trốn tránh không gặp anh N và mang 02 con về nhà cha mẹ ruột sống, anh N không có đến thăm con mà chỉ đến chửi bới mẹ ruột của chị và còn hăm dọa giết cả nhà chị. Nay tình cảm vợ chồng không còn, tình nghĩa vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, nên chị P yêu cầu ly hôn với anh Đặng Hoàng N

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Hoàng Ng, sinh ngày 14/12/2006, Đặng Gia H, sinh ngày 13/10/2016, hiện do chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị P không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: Chị P không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/01/2022 anh Đặng Hoàng N trình bày như sau: Anh N đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Kim P. Về con chung: Anh N yêu cầu nuôi cháu Đặng Gia H, sinh ngày 13/10/2016 và giao cháu Đặng Hoàng Ng cho chị P nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Anh N không tranh chấp không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh N vì mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, chị P bị bạo hành, không thể nào hàn gắn, anh N cũng đồng ý ly hôn với chị P. Về nuôi con chung: đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Đặng Hoàng Ng, sinh ngày 14/12/2006 và cháu Đặng Gia H, sinh ngày 13/10/2016 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, vì cháu Ng có nguyện vọng được ở với chị P, còn cháu H còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ, cháu H hiện nay do chị P nuôi dưỡng, chị P cũng có công ăn việc làm, thu nhập ổn định đủ điều kiện để chăm sóc hai con chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

- Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 75, 76 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Lê Thị Kim P được ly hôn với anh Đặng Hoàng N.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Đặng Hoàng Ng, sinh ngày 14/12/2006 và Đặng Gia H, sinh ngày 13/10/2016 cho chị Lê Thị Kim P tiếp tục nuôi dưỡng

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết

-Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị P nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "ly hôn, nuôi con", do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đặng Hoàng N được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị P và anh N theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 21, do Ủy ban nhân dân xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 02/4/2007 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Kim P và anh Đặng Hoàng N là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh N đã có nhiều bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng anh N có hành vi hành hung và hăm dọa chị P, dẫn đến chị P sống trong lo sợ, phải tránh né không gặp anh N, tình cảm vợ chồng không còn, mạnh ai nấy sống, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh N cũng đồng ý ly hôn với chị P, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh N

[4] Về nuôi con chung:

Xét thấy cháu Đặng Hoàng Ng, sinh ngày 14/12/2006 và Đặng Gia H, sinh ngày 13/10/2016. Cháu Ng có nguyện vọng sống chung với chị P và anh N cũng đồng ý. Cháu Hân hiện do chị P đang nuôi dưỡng, chị P cũng có việc làm, thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng hai con chung. Để đảm bảo sự phát triển về mặt thể chất và tinh thần, đồng thời để đảm bảo quyền lợi của trẻ em sau khi ly hôn, nên Hội đồng xét xử giao cháu Ng và giao cháu H cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét

[5] Về tài sản chung: Chị P và anh N, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

[6] Nợ chung: Chị P và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị P phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận toàn bộ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Kim P được ly hôn với anh Đặng Hoàng N.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Hoàng Ng, sinh ngày 14/12/2006 và Đặng Gia H, sinh ngày 13/10/2016 cho chị Lê Thị Kim P tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản

trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị P và anh N không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Kim P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003412 ngày 30/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Kim P và anh Đặng Hoàng N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chị cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú